

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147 Điều 212; Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83/Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hàng Thị S và anh Sùng A M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Hàng Thị S và anh Sùng A M thuận tình ly hôn.
 - Việc nuôi con: Chị Hàng Thị S được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Sùng Thị T sinh ngày 18 tháng 02 năm 2006 và Sùng Thị H, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2010; anh Sùng A M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Sùng Thị M, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2009 và Sùng A C, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2012 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Hàng Thị S và anh Sùng A M không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hàng Thị S và anh Sùng A M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hàng Thị S và anh Sùng A M như sau:

* Sau khi ly hôn chị Hàng Thị S được toàn quyền sử dụng, sở hữu những tài sản:

- Mảnh thứ nhất có tổng diện tích 705,9 m², trong đó có 400 m² đất thổ cư và 305,9 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 140 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL020707 mang tên hộ ông Sùng A M và bà Hàng Thị S; địa chỉ đất tại bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu. Trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4 khoảng 60 mét vuông xây năm 2015.

- Mảnh thứ hai có diện tích 913 m² trong tổng số 1.831 m² tại thửa đất số 6 và số 7 tờ bản đồ số 139, 140 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL020707 mang tên hộ ông Sùng A M và bà Hàng Thị S; địa chỉ đất tại bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu có tứ cận tiếp giáp như sau:

Hướng Đông Nam giáp Quốc lộ 4D có chiều rộng 25 mét.

Hướng Đông Bắc giáp đất anh Phạm Văn H có chiều dài 25 mét.

Hướng Nam giáp phần đất anh Sùng A M có chiều dài 30 mét.

Hướng Tây Bắc giáp bờ suối có chiều rộng 40 mét.

* Anh Sùng A M được quyền sử dụng diện tích 918 m² đất, trong tổng số 1.831 m² tại thửa đất số 6 và số 7 tờ bản đồ số 139, số 140 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL020707 mang tên hộ ông Sùng A M và bà Hàng Thị S; địa chỉ đất tại bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu có tứ cận tiếp giáp như sau:

Hướng Đông Nam giáp Quốc lộ 4D có chiều rộng 25 mét.

Hướng Tây Bắc giáp bờ suối có chiều rộng 35,2 mét.

Hướng Nam giáp đất hộ gia đình Vàng A C có chiều dài 31 mét.

Hướng Bắc giáp phần đất chị Hàng Thị S có chiều dài 30 mét.

Chị Hàng Thị S có nghĩa vụ hỗ trợ anh Sùng A M 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về nợ chung, cho vay chung: Chị Hàng Thị S và anh Sùng A M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hàng Thị S và anh Sùng A M mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hàng Thị S tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà anh M phải nộp. Tổng cộng chị Hàng Thị S phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hàng Thị S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003738 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện T, nay chị Hàng Thị S được trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước